

Bản án số: 211/2020/HSST  
Ngày: 02/11/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Xuân Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc
2. Bà Nguyễn Phước Trinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Bà Nguyễn Ngọc Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2020/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2020/QĐST-HS ngày 16/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh T, sinh năm 1992, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 12, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Lê Bích T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp Trung Bình, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Phạm Nhật H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp Trung Bình, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, tại đường Võ Văn Điều, thuộc ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, h C, Thành phố Hồ Chí Minh; lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phát hiện Huỳnh Minh T đang ngồi trên

xe máy biển số 53Y3-5750, qua kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 01 gói nylon chứa chất ma túy trong khẩu trang đang đeo. Huỳnh Minh T khai nhận số ma túy trên do T mua của tên Bằng (không rõ lai lịch) vào ngày 17/6/2020 với giá 1.300.000đ. Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2020, T liên lạc với tên Bằng qua số điện thoại 0964155881 để hỏi mua 1.300.000đ chất ma túy, tên Bằng đồng ý và hẹn Trung đến đường giao thông nông thôn gần Công ty Cao su Thống nhất thuộc ấp 12, xã Tân Thạnh Đông, huyện C để giao nhận tiền và ma túy. T đi bộ đến chỗ hẹn và gặp 01 người thanh niên đeo khẩu trang che kín mặt (không rõ lai lịch), T giao cho thanh niên này số tiền 1.300.000đ và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy mang về nhà trọ cất giấu để sử dụng.

Đến khoảng 12 giờ ngày 27/6/2020, T đến gặp Nguyễn Vương Cảnh (sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện C) hỏi mượn Cảnh chiếc xe gắn máy biển số 53Y5-5750 để đi công chuyện, Cảnh đồng ý và giao xe cho T mượn. T điều khiển xe về nhà trọ lấy gói nylon chứa chất ma túy nhét vào khẩu trang rồi đeo lên mặt. Sau đó, T điều khiển xe máy biển số 53Y5-5750 đi đến nhà Phạm Kim Trang (sinh năm: 1998; nơi cư trú: Ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) để chơi. Khi đến đường Võ Văn Điều, T dừng xe gọi điện thoại cho Trang ra dẫn T vào nhà thì bị Công an bắt quả tang.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1107/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;
- 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, imei số: 359674100177921, 359674100177939;
- 01 chiếc xe gắn máy biển số 53Y5-5750 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản kết luận giám định số 1107/KLGD-H ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T và hình dấu Công an xã Trung Lập Thượng, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4903g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 183/CTr-VKS-HS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4903g, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm

phong mang số vụ 1107/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, imei số: 359674100177921, 359674100177939.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 2,4903g, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 27/6/2020, tại đường Võ Văn Điều thuộc ấp Trung Bình, xã Trung Lập Thượng, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Minh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mang số vụ 1107/2020/Củ Chi, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen, imei số: 359674100177921, 359674100177939 đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua chất ma túy, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 chiếc xe gắn máy biển số 53Y5-5750 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Q, ông Q cho con ruột là Nguyễn Vương C (sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp 8, xã Tân Thạnh Đông, huyện C) quản lý, sử dụng; bị cáo hỏi mượn C chiếc xe gắn máy biển số trên để đi công chuyện; ông Q và Nguyễn Vương C đều không biết bị cáo sử dụng chiếc xe gắn máy trên để thực hiện hành vi phạm tội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên Bằng và người thanh niên giao ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định lai lịch cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân huyện C loại trừ ra khỏi vụ án, làm rõ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Phạm Kim Trang, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2020.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1107/2020 có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên; (theo phiếu nhập kho vật chứng số 173/PNK ngày 31/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IteL màu đen, imei số: 359674100177921, 359674100177939 đã qua sử dụng; (theo phiếu nhập kho vật chứng số 173/PNK ngày 31/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**